

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST

Ngày 03 – 03 - 2023

V/v “Kiện xin ly hôn, nuôi
con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ – TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Duy.

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chương và ông Lê Chí Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 126/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp kiện xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/QĐST – HNGĐ ngày 15/02/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị M, sinh năm 1990.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988.

Cùng có nơi ĐKKHKT: Số nhà 43, tổ 6, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Cùng có địa chỉ: Số nhà 28B đường T, tổ 5, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Tại phiên tòa chị M có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Thị M trình bày:

Chị Trần Thị M và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có thời gian tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục, tập quán của địa phương, có đăng ký kết hôn ngày 22/9/2009 tại Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện T, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng vài năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau và đã sống ly thân từ cuối năm 2020 đến nay, không ai quan tâm tới ai nữa, chấm dứt quan hệ tình cảm vợ chồng. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Thị Minh A, sinh ngày 08/6/2010 (con gái) và Nguyễn Minh H1, sinh ngày 20/01/2014 (con trai). Khi ly hôn chị M đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con nuôi, con riêng: Không có.

- Về tài sản, công nợ: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh H vẫn vắng mặt nên không có lời trình bày và Tòa án không tiến hành hòa giải được.

* Tại phiên tòa hôm nay: Chị M vắng mặt, tuy nhiên chị M đã có đơn xin xét xử vắng mặt và có quan điểm giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh H; về con chung chị M đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật; về tài sản và công nợ chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX), những người tham gia tố tụng, ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: Thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của HĐXX và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay HĐXX và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xem xét, quyết định:

Áp dụng Điều 28, 35, 39, 68, 144, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị M.

- Xử lý hôn giữa chị Trần Thị M và anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Giao chị Trần Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thị Minh A, sinh ngày 08/6/2010 (con gái). Giao anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Minh H1, sinh ngày 20/01/2014 (con trai), không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

- Về án phí: Chị Trần Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Trần Thị M có đủ cơ sở xác định quan hệ tranh chấp “Kiện xin ly hôn và nuôi con chung” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật

Tổ tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì anh Nguyễn Văn H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thành phố P, tỉnh Hà Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở cuối cùng theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị M và anh Nguyễn Văn H có đăng ký kết hôn vào ngày 22/9/2009 tại Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện T, tỉnh Hà Nam đã thỏa mãn với điều kiện, thủ tục kết hôn được Luật hôn nhân và gia đình bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị M, Hội đồng xét xử (HĐXX) thấy rằng: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh, chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc khoảng vài năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau. Từ khoảng cuối năm 2020 đến nay chị M và anh H đã sống ly thân, thời gian ly thân không ai quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm vợ chồng. Tại phiên hòa giải Tòa án đã phân tích, khuyên bảo chị M về đoàn tụ, tuy nhiên chị M vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh H. Xét thấy, cuộc hôn nhân của chị M và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị M xin ly hôn anh H là cần thiết, phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Vợ chồng anh, chị có hai con chung là Nguyễn Thị Minh A, sinh ngày 08/6/2010 (con gái) và Nguyễn Minh H1, sinh ngày 20/01/2014 (con trai). HĐXX thấy rằng về điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng cũng như nơi ở, thu nhập của đôi bên là ngang nhau nên HĐXX cần giao cho chị M và anh H mỗi người nuôi một con chung là phù hợp với thực tế và pháp luật. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

[4] Về con nuôi, con riêng: Anh H và chị M không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Hiện tại chị M không có thai nghén gì.

[5] Về tài sản chung, tài sản riêng và công nợ chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị M phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; khoản 4 Điều 147 và các Điều 227; 228; 238; 271; 273; 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị M: Xử lý hôn giữa chị Trần Thị M và anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao chị Trần Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thị Minh A, sinh ngày 08/6/2010 (con gái). Giao anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Minh H1, sinh ngày 20/01/2014 (con trai), không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về con riêng, con nuôi, tài sản chung và công nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị M phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2021/0001585 ngày 14/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, chị M đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị M, anh Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- UBND thị trấn K, huyện T, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Duy

